

**Biểu số 6: BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2021**

**CÔNG TY TNHH MTV  
KHAI THÁC THỦY LỢI AN GIANG**

**MST: 1601228667**

-----

Số: 400./BC-KTTL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

*An Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2022*

**I. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU**

**1. Thông tin chung.**

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

- Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu;

+ Ông Nguyễn Thanh Bình, Chủ tịch UBND tỉnh An Giang;

+ Ông Lê Văn Phước, Phó Chủ tịch UBND tỉnh An Giang;

+ Ông Trần Anh Thư, Phó Chủ tịch UBND tỉnh An Giang;

+ Bà Nguyễn Thị Minh Thuý, Phó Chủ tịch UBND tỉnh An Giang.

**2. Các quyết định có liên quan của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.**

Thống kê các quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Bảng số 1.

**BẢNG SỐ 1: CÁC QUYẾT ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU**

| TT | Số văn bản  | Ngày       | Nội dung<br>(nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)                                                                                                                    |
|----|-------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | 326/QĐ-UBND | 23/02/2021 | V/v phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021 – 2025 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Thủy lợi An Giang |
| 2  | 750/QĐ-UBND | 09/4/2021  | Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 của Công ty TNHH một thành viên Khai thác Thủy lợi An Giang                                        |



|    |              |            |                                                                                                                                                                                            |
|----|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3  | 882/QĐ-UBND  | 27/4/2021  | V/v điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi An Giang                                                                                                                |
| 4  | 1390/QĐ-UBND | 28/6/2021  | Quyết định V/v quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của Công ty                                                                                           |
| 5  | 1407/QĐ-UBND | 29/6/2021  | Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển tỉnh An Giang                                                                                                               |
| 6  | 1786/QĐ-UBND | 02/8/2021  | Quyết định V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi An Giang                                                                              |
| 7  | 1852/QĐ-UBND | 06/8/2021  | Về việc điều chỉnh Đề án đầu tư phát triển hệ thống trạm bơm điện phục vụ tưới, tiêu trên địa bàn tỉnh An Giang cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên khai thác thủy lợi An Giang |
| 8  | 2923/QĐ-UBND | 09/12/2021 | Quyết định về việc điều động viên chức                                                                                                                                                     |
| 9  | 3201/QĐ-UBND | 30/12/2021 | Quyết định Về việc giao dự toán nguồn kinh phí hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2022 do cấp tỉnh quản lý                                                                      |
| 10 | 3202/QĐ-UBND | 30/12/2021 | Quyết định Về việc giao dự toán nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 do cấp tỉnh quản lý                                                             |
| 11 | 3231/QĐ-UBND | 31/12/2021 | Quyết định Về việc phê duyệt Kế hoạch đặt hàng quản lý, vận hành khai thác công trình thủy lợi cấp tỉnh quản lý năm 2022 đối với Công ty TNHH Một thành viên Khai thác Thủy lợi An Giang   |

## II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Danh sách người quản lý doanh nghiệp: liệt kê thông tin cụ thể theo Bảng số 2.

**BẢNG SỐ 2: DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

| TT | Họ và tên       | Năm sinh | Trình độ chuyên môn | Kinh nghiệm nghề nghiệp | Các vị trí quản lý đã nắm giữ |
|----|-----------------|----------|---------------------|-------------------------|-------------------------------|
| 1  | Nguyễn Văn Ngại | 1964     | Kỹ sư Nông nghiệp   | 34 năm                  | Chủ tịch                      |
| 2  | Vương Hữu Tiếng | 1966     | Kỹ sư Thủy nông     | 32 năm                  | Giám đốc                      |
| 3  | Nguyễn Hữu Trí  | 1966     | Kỹ sư Thủy nông     | 32 năm                  | Phó Giám đốc                  |
| 4  | Nguyễn Ngọc Hòa | 1974     | Kỹ sư Thủy công     | 22 năm                  | Phó Giám đốc                  |



|   |                 |      |                               |        |                |
|---|-----------------|------|-------------------------------|--------|----------------|
| 5 | Ngô Minh Kiến   | 1980 | Kỹ sư Thủy nông               | 18 năm | Phó Giám đốc   |
| 6 | Nguyễn Bình Sơn | 1989 | Thạc sĩ QTKD, Cử nhân Kế toán | 11 năm | Kế toán trưởng |

\* Ghi chú:

- Từ tháng 11/2021, Ông Nguyễn Ngọc Hòa chức vụ Phó Giám đốc Công ty chuyển Công tác theo Quyết định số 25/QĐ-CCTL ngày 25/10/2021.

## 2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý doanh nghiệp.

Quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021: 1.782.000.000 đồng

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của từng người quản lý doanh nghiệp theo Bảng số 3.

**BẢNG SỐ 3: TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

| TT | Họ và tên          | Chức vụ          | Mức lương  | Hệ số | Tiền lương/năm | Tiền thưởng, thu nhập khác |
|----|--------------------|------------------|------------|-------|----------------|----------------------------|
| 1  | Nguyễn Văn Ngại    | Chủ tịch         | 25.000.000 | 6,64  | 300.000.000    | 37.500.000                 |
| 2  | Vương Hữu Tiếng    | Giám đốc         | 24.000.000 | 5,98  | 288.000.000    | 36.000.000                 |
| 3  | Nguyễn Hữu Trí     | Phó Giám đốc     | 21.000.000 | 5,65  | 252.000.000    | 31.500.000                 |
| 4  | Nguyễn Ngọc Hòa    | Phó Giám đốc     | 21.000.000 | 5,65  | 210.000.000    | 31.500.000                 |
| 5  | Ngô Minh Kiến      | Phó Giám đốc     | 21.000.000 | 5,32  | 252.000.000    | 31.500.000                 |
| 6  | Lê Đoàn Kiên Giang | KSV chuyên trách | 21.000.000 | 5,32  | 252.000.000    | 31.500.000                 |
| 7  | Nguyễn Bình Sơn    | Kế toán trưởng   | 19.000.000 | 4,99  | 228.000.000    | 28.500.000                 |

## 3. Hoạt động của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch công ty.

Thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đấu thầu, mua sắm tài sản... theo Bảng số 4.

**BẢNG SỐ 4: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY**

| TT | Số văn bản | Ngày      | Người ký, ban hành                | Nội dung<br>(nếu tóm tắt nội dung chính của văn bản)                                        |
|----|------------|-----------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | 55/QĐ-KTTL | 12/3/2021 | Nguyễn Văn Ngại /Chủ tịch Công ty | Quyết định phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 của Công ty |
| 2  | 91/QĐ-KTTL | 20/4/2021 | Nguyễn Văn Ngại /Chủ tịch Công ty | Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 và quỹ                               |



|  |  |  |  |                                                 |
|--|--|--|--|-------------------------------------------------|
|  |  |  |  | tiền lương kế hoạch năm 2021 của người lao động |
|--|--|--|--|-------------------------------------------------|

### III. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

1. Thông tin về Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

**BẢNG SỐ 5: DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN**

| TT | Họ và tên          | Năm sinh | Trình độ chuyên môn                               | Chức vụ        | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Tỷ lệ tham dự họp |
|----|--------------------|----------|---------------------------------------------------|----------------|--------------------------------|-------------------|
| 1  | Lê Đoàn Kiên Giang | 1980     | Cử nhân kinh tế nông nghiệp và PTNT/ Cử nhân luật | Kiểm Soát viên | 07/2020 đến nay                | 100%              |

2. Các báo cáo của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

| TT | Số văn bản | Ngày       | Nội dung<br>(nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)                                        | Ghi Chú |
|----|------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1  | 01/CTr-KSV | 12/01/2021 | Chương trình Công tác năm 2021 của Kiểm Soát viên                                           |         |
| 2  | 03/BC-KSV  | 29/01/2021 | Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Kiểm soát viên     |         |
| 3  | 05/BC-KSV  | 16/4/2021  | Báo cáo kết quả hoạt động quý I và phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2021 của Kiểm soát viên |         |
| 4  | 06/BC-KSV  | 16/4/2021  | Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính Quý I năm 2021                                          |         |
| 5  | 10/BC-KSV  | 21/7/2021  | Báo cáo kết quả hoạt động quý II và phương hướng nhiệm vụ quý III/2021 của Kiểm soát viên   |         |
| 6  | 11/BC-KSV  | 25/10/2021 | Báo cáo kết quả hoạt động quý III và phương hướng nhiệm vụ quý IV/2021 của Kiểm soát viên   |         |
| 6  | 01/TTr-KSV | 12/01/2022 | Tờ trình về việc phê duyệt Chương trình Công tác năm 2022 của Kiểm soát viên                |         |
| 7  | 03/BC-KSV  | 09/02/2022 | Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Kiểm soát viên     |         |

### IV. BÁO CÁO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN THANH TRA (nếu có)



## V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách Người có liên quan của doanh nghiệp.

**BẢNG SỐ 6: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP (không có)**

| TT | Tên tổ chức, cá nhân | Chức vụ (nếu có) | Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do không còn là người liên quan |
|----|----------------------|------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------|
| 1  |                      |                  |                                       |                                         |                                           |                                    |

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

**BẢNG SỐ 7: THÔNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (không có)**

| TT  | Tên tổ chức, cá nhân | Thời điểm giao dịch | Nội dung giao dịch | Giá trị giao dịch | Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua |
|-----|----------------------|---------------------|--------------------|-------------------|--------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                  | (3)                 | (4)                | (5)               | (6)                                                    |
| 1   |                      |                     |                    |                   |                                                        |

## VI. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tổng số lao động của doanh nghiệp (người): 07 người quản lý và 188 lao động.
- Mức lương trung bình người lao động/năm (triệu đồng): 6.675.000 đồng
- Tiền thưởng, thu nhập khác của người lao động/người/năm (triệu đồng): 3.665.000 đồng

**GIÁM ĐỐC**



**Vương Hữu Tiếng**